

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

*Tam Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 558/2019/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

\* Nguyên đơn: Anh Thạch T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp PL, xã DB, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

\* Bị đơn: Chị Thạch Thị Sa Th, sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp CS, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thạch T với chị Thạch Thị Sa Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Thạch T và chị Thạch Thị Sa Th thống nhất tự thỏa thuận như sau:

Tiếp tục giao con chung tên Thạch Thị Sa Oanh Th1, sinh ngày 11/01/2015 cho chị Sa Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Sa Th không yêu cầu anh Thông cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Thạch T và chị Thạch Thị Sa Th thống nhất trình bày tự thỏa thuận không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Thạch T và chị Thạch Thị Sa Th thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

Miễn tiền án phí cho anh Thạch T do anh T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã LM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Chi**